

Bản án số: 249/2026/HS-PT

Ngày: 16-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Lê Thị Thương Huyền.

2/ Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2026/HSPT ngày 13/02/2026 đối với bị cáo Bùi Thái L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 06/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thái L, sinh năm: 1984 tại tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú và cư trú: D11/50M ấp D, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Thái Đ (đã chết) và bà Phạm Thị D; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D1, sinh năm 1984 (là bị can trong vụ án), bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Thị D1, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/9/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ Công an huyện B phối hợp Công an xã V, huyện B cùng đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Quốc tế U kiểm tra tại kho không số, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Bùi Thái L và Nguyễn Thị D1 (vợ của L) đang sản xuất các mặt hàng là bột giặt nhãn hiệu OMO, không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không có giấy phép sản xuất hoặc giấy ủy quyền nhưng đã sản xuất sản phẩm bột giặt giả nhãn hiệu OMO. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ vật chứng gồm 1.980 gói OMO loại 700gram/gói và phương tiện vi phạm hành chính, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Thái L và Nguyễn Thị D1 khai nhận:

Do thấy sản phẩm bột giặt nhãn hiệu OMO loại 700 gram/gói được khách hàng ưa chuộng và đây là hàng bột giặt có thương hiệu trên thị trường nên L và D1 nảy sinh ý định sản xuất bột giặt giả nhãn hiệu OMO tại kho không số, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 12 năm 2023 để bán kiếm lời, việc sản xuất không có giấy phép kinh doanh, không được các công ty, doanh nghiệp ủy quyền sản xuất mặt hàng trên. Quy trình sản xuất hàng giả được thực hiện bằng cách: Dục mua bột giặt nhãn hiệu Net chính hãng loại 5,5kg/bịch với giá 120.000 đồng của anh Nguyễn Văn S (Chủ Hộ kinh doanh bách hóa tổng hợp Minh S1) và mua bao bì nhãn hiệu OMO loại 700 gram/gói, thùng carton có in nhãn hiệu OMO của một người không rõ nhân thân lai lịch thông qua mạng xã hội, sau đó đem về tại kho rồi cùng L thực hiện việc cắt các gói bột giặt Net (nguyên liệu), đổ vào thau nhựa, dùng muỗng múc bột giặt Net đổ vào các vỏ bao bì nhãn hiệu OMO loại 700 gram/gói, cân đủ 700 gram rồi dùng máy ép nhiệt đóng gói thành sản phẩm bột giặt nhãn hiệu OMO, đóng thùng (18 gói/thùng) và đi bán cho các tiệm tạp hóa ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh), thu lợi được từ 1.000 đồng/gói đến 1.500 đồng/gói tùy thời điểm. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ thêm 987 gói bột giặt OMO loại 700 gram/gói do L và D1 sản xuất và đã bán cho các cửa hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An, cụ thể:

- Cửa hàng M địa chỉ F ấp B, xã V, huyện B do ông Nguyễn Hữu Đ1 làm chủ, thu hồi được 360 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO, loại 700 gram.

- Tiệm tạp hóa Mỹ K địa chỉ 4 đường số C, phường B, quận B do ông Trần Văn L1 làm chủ, thu hồi được 562 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO, loại 700 gram.

- Tiệm T1 địa chỉ 4 khu phố D, phường Đ, Quận A do ông Lại Văn Hà L2 làm chủ, thu hồi được 36 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO, loại 700 gram.

- Tiệm tạp hóa (không có tên, không có biển hiệu) địa chỉ Nhà không số, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do bà Hà L3 làm chủ, thu hồi được 21 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO, loại 700 gram.

- Tiệm tạp hóa (không có tên, không có biển hiệu) địa chỉ Nhà không số, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do bà Lương Thị T làm chủ, thu hồi được 08 gói bột giặt giả nhãn hiệu OMO, loại 700 gram.

Kết luận giám định số 11908/KL-KTHS của Phòng K Công an Thành phố H ngày 14/10/2024 xác định: Bản in vỏ bao bì, nội dung nhãn hiệu OMO, nội dung ngày sản xuất trên gói bột giặt mang nhãn hiệu “OMO” do Bùi Thái L và Nguyễn Thị D1 sản xuất so với bản in vỏ bao bì, nội dung nhãn hiệu OMO, nội dung ngày sản xuất trên gói bột giặt mang nhãn hiệu “OMO” do Công ty TNHH Q cung cấp, không phải do cùng một bộ chế bản in ra.

Kết luận định giá tài sản số 3217/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản huyện B ngày 08/10/2024 xác định: 2.967 gói bột giặt nhãn hiệu OMO do Bùi Thái L và Nguyễn Thị D1 sản xuất có tổng giá trị là 117.196.500 đồng.

Kết luận giám định số 647/DVPTTN của Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố H ngày 29/10/2024 xác định: Bột giặt nhãn hiệu OMO loại 700 gram/gói do Bùi Thái L và Nguyễn Thị D1 sản xuất có 02/02 chỉ tiêu đạt so với mức công bố.

Ngày 25/9/2024, Công ty TNHH Q có Công văn số 156/2024/BP-UVN xác định: toàn bộ số bột giặt nhãn hiệu OMO được tạm giữ trong vụ án không phải là sản phẩm do Công ty TNHH Q sản xuất hoặc cho phép sản xuất. Đây là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu bột giặt OMO đã được đăng ký bảo hộ theo GCNĐKBH số 24327 cấp ngày 14/5/1997, quyết định gia hạn số 38604/QĐSHTT ngày 04/7/2014 có hiệu lực đến ngày 28/12/2024. Công ty không ủy quyền cho L và D1 sản xuất mặt hàng trên và cho rằng việc sản xuất hàng giả đối với sản phẩm nhãn hiệu OMO, đã gây ảnh hưởng đến doanh thu, uy tín, hình ảnh và chất lượng thương hiệu của công ty và yêu cầu xử lý nghiêm hành vi của L và D1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Thái L và Nguyễn Thị D1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Từ tháng 12/2023 đến lúc bị phát hiện, các bị cáo đã thu lợi bất chính khoảng 40.701.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 06/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Thái L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2026, bị cáo Bùi Thái L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Bùi Thái L thay đổi nội dung kháng cáo, xin được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và cung cấp sổ tiết kiệm có kỳ hạn số tiền 300.000.000 đồng, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Bùi Thái L về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn ăn năn hối cải; có cha có công với cách mạng; hành vi phạm tội của bị cáo có tính giản đơn; bị cáo chỉ có hành vi làm giả nhãn hiệu bột giặt OMO chứ thành phần bột giặt vẫn được đảm bảo, được Công ty Q xác nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không tranh luận nội dung nào khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thái L về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Thái L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị D1 và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, dữ liệu trích xuất điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Nhằm mục đích thu lợi bất chính, từ tháng 12/2023 đến ngày 18/9/2024, tại địa chỉ Kho không số, ấp D, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Bùi Thái L và Nguyễn Thị D1 có hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là bột giặt nhãn hiệu OMO với tổng số lượng 2.967 sản phẩm. Quá trình sản xuất, các bị cáo hoàn toàn không được cấp giấy phép kinh doanh và không được ủy quyền của Công ty TNHH Q, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo Kết luận định giá tài sản số 3217/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản huyện B ngày 08/10/2024 xác định 2.967 gói bột giặt nhãn hiệu OMO do Bùi Thái L và Nguyễn Thị D1 sản xuất có tổng giá trị là 117.196.500 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thái L về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, mà còn xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và quyền lợi của người tiêu dùng. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp lại số tiền thu lợi bất chính; cha của bị cáo là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Thái L:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy trong vụ án này các bị cáo là vợ chồng cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo L có hành vi tìm mua máy ép đóng gói, tổ chức làm giả và liên hệ các tiệm tạp hóa để tiêu thụ sản phẩm, còn bị cáo D1 trực tiếp thực hiện các công đoạn thủ công như sang chiết bột giặt Net vào vỏ bao bì mang nhãn hiệu OMO. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L cung cấp sổ tiết kiệm có kỳ hạn số tiền 300.000.000 đồng để chứng minh cho kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền bị cáo thu lợi bất chính 40.701.000 đồng là không lớn, hơn nữa tại Kết luận giám định số 647/DVPTTN của Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố H ngày 29/10/2024 xác định: “*Bột giặt nhãn hiệu OMO loại 700 gram/gói do Bùi Thái L và Nguyễn Thị D1 sản xuất có 02/02 chỉ tiêu đạt so với mức công bố*” nên mức độ nguy hiểm cho xã hội có phần hạn chế. Xét, đây là vụ án kinh tế nên việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại khoản 1 Điều 192 và Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên bị cáo không phải thi hành hình phạt bổ sung.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thái L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 06/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Thái L: 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 10; (1)
- TAND Khu vực 10; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 10; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (20) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang